

Bản án số: 40/2026/HS-ST

Ngày: 20/3/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Sóng Thành

2. Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hải, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai xét xử xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2026/TLST-HS ngày 23/01/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2026/QĐXXST-HS ngày 05/3/2026 đối với bị cáo:

Phan Thế L, sinh năm 1991, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: **khu phố S, phường B, tỉnh Đồng Nai**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Căn cước công dân số: 075091023871 do **Cục C1** về TTXH cấp ngày 10/8/2021; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông **Phan Thế H**, sinh năm 1948 (đã chết) và bà **Phạm Thị L1**, sinh năm 1954; Vợ con: Chưa có; bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1977; Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 31/10/2018, bị Toà án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (nay là Toà án nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai) xử phạt tiền 30.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" theo bản án số 119/2018/HS-ST ngày. Chấp hành xong ngày 16/6/2025.

Bị cáo **Phan Thế L** bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/9/2025 cho đến nay.

- Người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1972. Địa chỉ: **số A, đường H, tổ H, khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai**.

2. Anh **Phạm Minh T**, sinh năm 1993. Địa chỉ: **tổ I, ấp H, xã X, tỉnh Đồng Nai**.

3. Ông **Phùng Ngọc C**, sinh năm 1964. Địa chỉ: **tổ A, khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai**.

4. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1975. Địa chỉ: E, khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt; người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 24/5/2025, Phan Thế L đến quán ăn “Lão Đ”, tại: số C đường H, tổ H, khu phố A, phường X, thành phố L (nay là khu phố A, phường L), tỉnh Đồng Nai của Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972 để ăn trưa. Tại đây, L thấy Đ đang ngồi xem đá gà được phát trực tiếp trên tivi nên cùng ngồi xem. Hình thức Đ kết nối để xem trực tiếp đá gà như sau: Đ sử dụng một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen có gắn số thuê bao 0389.609.701 có kết nối internet, truy cập vào Website “DAGA88” và kết nối qua một tivi nhãn hiệu LG, loại 43 inch để phát trực tiếp các trận đá gà từ nước ngoài để xem. Trên màn hình tivi sẽ xuất hiện phía bên trái có 01 con gà trống được đeo cựa gà bằng kim loại, quần băng keo màu đỏ; phía màn hình bên phải xuất hiện 01 con gà trống được đeo cựa gà bằng kim loại, quần băng keo màu xanh. Mỗi trận có 02 con gà trống đá với nhau. Trước khi thả gà để đá, trọng tài sẽ vẽ một vòng tròn để giới hạn khu vực thi đấu. Con gà nào mất khả năng thi đấu hoặc chạy ra khỏi khu vực thi đấu trước thì bị xử thua và kết thúc trận đấu. Thời gian diễn ra mỗi trận đá gà thường kéo dài khoảng từ 05 đến 10 phút.

Khi ngồi xem đá gà được một lúc thì Đ rủ L chơi cá cược thắng thua bằng tiền, mỗi trận từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng thì L đồng ý. Lược cá cược với Đ 04 trận, gồm 02 trận cược 50.000 đồng mỗi trận và 02 trận cược 100.000 đồng mỗi trận. Lược thua cả 04 trận mất 300.000 đồng thì không chơi nữa. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, khi L và Đ đang xem đá gà thì Phạm Minh T, sinh năm 1993, cư trú: ấp H, xã X, tỉnh Đồng Nai đến quán ăn trưa rồi cùng ngồi xem đá gà chung. L rủ T tham gia cá cược mỗi trận 100.000 đồng thì T đồng ý. L và T tham gia cá cược với nhau 04 trận thì L thắng 02 trận, thua 01 trận và hòa 01 trận nên thu được số tiền 100.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Phòng Ngọc C, sinh năm 1964, cư trú: khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai và Nguyễn Văn S, sinh năm 1975, cư trú: khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai đến quán ăn trưa rồi vào ngồi xem đá gà chung. Sanh rủ C cá cược đá gà thắng thua bằng tiền thì C đồng ý. S và C chơi cá cược 02 trận, gồm 01 trận số tiền 50.000 đồng và 01 trận số tiền 100.000 đồng thì S đều thắng thu về số tiền 150.000 đồng.

Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, khi Nguyễn Văn Đ, Phan Thế L, Phạm Minh T, Phòng Ngọc C và Nguyễn Văn S đang xem đá gà thì bị Công an phường X, thành phố L (nay là Công an phường L), tỉnh Đồng Nai kiểm tra, phát hiện. Công an tạm giữ trên người Nguyễn Văn Đ, Phan Thế L, Phạm Minh T và Phòng Ngọc C tổng số tiền 23.010.000 đồng và 50.000 đồng tại nơi T ngồi.

Quá trình điều tra xác định được:

- Bị cáo Phan Thế L mang theo số tiền 19.180.000 đồng, trong đó dùng 1.180.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 200.000 đồng.

- **Nguyễn Văn Đ** mang theo số tiền 2.330.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 300.000 đồng.

- **Phạm Minh T** mang theo số tiền 1.050.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình chơi thua 100.000 đồng.

- Phòng **Ngọc C** mang theo số tiền 150.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình chơi thua hết 150.000 đồng.

- **Nguyễn Văn S** mang theo số tiền 350.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 150.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà Bị cáo **Phan Thế L** sử dụng để đánh bạc là 1.280.000 đồng, trong đó có số tiền 100.000 đồng thắng **T**.

Trong quá trình điều tra, Bị cáo **Phan Thế L** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bị kết án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

* Vật chứng vụ án và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** đã thu giữ:

+ Số tiền 18.980.000 đồng trên của **Phan Thế L**. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền 18.000.000 đồng cho bị cáo **L** sau khi xác định đây là số tiền của bà **Phạm Thị L1** (mẹ đẻ của **L**) nhờ **L** mang đi trả nợ cho chị **Phan Thị Thanh T1**. Riêng số tiền 980.000 đồng của **Phan Thế L** hiện đang tạm giữ để phục vụ cho công tác xét xử.

+ Số tiền 2.630.000 đồng trên người **Nguyễn Văn Đ**.

+ Số tiền 900.000 đồng trên người **Phạm Minh T** và 50.000 đồng chỗ ngồi của **T**.

Hiện số tiền này đang tạm giữ để phục vụ cho công tác xét xử.

+ Số tiền 500.000 đồng trên người **Nguyễn Văn S**.

+ 01 tivi nhãn hiệu LG màu đen, màn hình 43 inch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X của **Nguyễn Văn Đ**.

Tại bản cáo trạng 30/CT-VKSKV4 ngày 09/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai truy tố bị cáo **Phan Thế L** về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đề nghị xử phạt bị cáo **Phan Thế L** từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bổ sung 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.560.000đ (Bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) dùng vào việc đánh bạc.

Phản tranh luận tại phiên tòa: bị cáo **L** không tranh luận với đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo biết tội của mình, kính mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **công an tỉnh Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không ai ép buộc. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai vào khoảng 13 giờ 50 ngày 24/5/2025, tại **quán ăn L2 tại tổ H, khu phố A, phường X, thành phố L (nay là khu phố A, phường L), tỉnh Đồng Nai, Công an phường X, thành phố L (nay là Công an phường L)** kiểm tra, phát hiện **Phan Thế L** và các đối tượng **Nguyễn Văn Đ**, **Phạm Minh T**, **Phòng Ngọc C** và **Nguyễn Văn S** đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đá gà trực tuyến. Tổng số tiền **L** và các đối tượng đánh bạc là 4.560.000đ (Bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Trong vụ án này số tiền thu giữ trên chiếu bạc dưới 5.000.000 đồng, tuy nhiên, **Phan Thế L** có 01 tiền án về tội "Đánh bạc" chưa được xóa án tích nên hành vi nêu trên của **L** đã cấu thành tội phạm. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tỉnh Đồng Nai truy tố về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt về hành vi "Đánh bạc" nhưng vẫn không tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải có một mức hình phạt đủ nghiêm để bị cáo sống biết tuân thủ pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn phải nuôi dưỡng nhiều thân nhân phụ thuộc có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo **L** bị xử phạt tù không quá 03 năm. Bị cáo có nhân thân ngoài tiền án nêu trên thì luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Mặc dù bị cáo có tiền án, nhưng lần phạm tội này của bị cáo có tính chất giản đơn (số tiền bị cáo đưa vào đánh bạc dưới 5.000.000đ đồng). Việc tiền án trước đó là hình phạt tiền cho thấy mức độ nguy hiểm cho xã hội của bị cáo không lớn, mục đích phạm tội nhất thời do nhận thức pháp luật hạn chế.

Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, đảm bảo cho việc giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương. Nhận thấy, việc không cách ly các bị cáo để cải tạo không gây nguy hiểm cho xã hội, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, giao chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý, giám sát đối với các bị cáo cũng đủ nghiêm, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo mang tính sát phạt, ăn thua với mục đích hám lợi nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 4 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng: Sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.560.000đ (*Bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*) dùng vào việc đánh bạc.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với các đối tượng **Nguyễn Văn Đ**, **Phạm Minh T**, Phòng **Ngọc C** và **Nguyễn Văn S** tham gia đánh bạc được thua bằng tiền nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về tội "Đánh bạc" hoặc "Tổ chức đánh bạc" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** đã chuyển sang **Công an phường L** để xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025);

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Thế L** phạm tội: “**Đánh bạc**”.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thế L** 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Giao các bị cáo **Phan Thế L** cho **Ủy ban nhân dân Phường B**, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo **L** phải nộp số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) sung quỹ nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.560.000đ (Bốn triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) (theo Giấy nộp tiền vào sổ tài khoản 3949.0.1054438.00000 ngày 23-01-2026 của **Ngân hàng TMCP N chi nhánh Đ1** theo quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKSKV4 ngày 09/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Nai).

3. Về án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Phan Thế L** phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UNBD, Công an phường Long Khánh;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lan

